TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-PT
Ngày: 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà: Phạm Thị Thanh Loan;
Các Thẩm phán: Ông: Mai Văn Hùng;
Ông: Nguyễn Mạnh Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2018/TLPT-HS ngày 28/8/2018, đối với bị cáo Mai Văn Đ và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Đ, Đỗ Hữu T1, Lục Văn V, Nông Văn P, Đặng Thanh H, Nông Văn Đ1, Đỗ Hữu T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 12 năm 1972, tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C, sinh năm 1933 và bà Lương Thị B, sinh năm 1948; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; anh, chị em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình;

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nông Văn Đ1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 12 năm 1984, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ (đã chết năm 2015) và bà Nông Thị T, sinh năm 1952; có vợ Phàn Phàn M sinh năm 1988 và có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; Anh, chị em ruột: Có 09 anh chị em, bị cáo là thứ 8 trong gia đình;

Về nhân thân: Bản án số 32/2013/HSST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên xử phạt Nông Văn Đ1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nông Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 5 năm 1976, tại xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N (đã chết năm 2013) và bà Nông Thị P, sinh năm 1948; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; anh, chị em ruột: Có 07 anh chị em, bị cáo là thứ 4 trong gia đình;

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lục Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1981, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn L (đã chết) và bà Lý Thị B, sinh năm 1947; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; anh,chị em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là thứ 5 trong gia đình;

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đặng Thanh H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 7 năm 1979, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân M, sinh năm 1953 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1963; có vợ Triệu Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; anh, chị em ruột: Có 07 anh chị em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình;

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Đỗ Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; anh, chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ 2 trong gia đình;

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Đỗ Hữu T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 3 năm 1989, tại xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và có 01 con, lớn sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; đảng, đoàn thể: Không; anh, chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ 4 trong gia đình;

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 4 bị cáo Lục Văn L, Nguyễn Đức T2, Đặng Văn T3, Đặng Xuân M; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lào Thị Đ, Triệu Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2018 Mai Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang đi xe ôm đến quán bán hàng của Lục Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã L, huyện V chơi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày Lục Văn V, sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã L, huyện V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H7-7328 đến nhà . Sau đó, Nông Văn P, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã L, huyện V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-116.53 chở sau là Nông Văn Đ1, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã L, huyện V đi qua thấy Đ và V nên rẽ vào ngồi uống nước. Thấy có nhiều người đến Đ nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên nói "*Trời mưa mấy anh em có đánh bạc tý không*", Đ1, V, P đồng ý. Đ bảo L cho mượn phòng nhà L để đánh bạc, mỗi người đánh bạc sẽ trả cho L 50.000đ, L đồng ý. Sau đó L đưa Đ, V, P, Đ1 vào phòng (*phòng để trống*) của gia đình mình, trong phòng có 01 chiếc chiếu nhựa được trải sẵn từ trước. Đ bảo Đ1 cắt quân vị, Đ1 lấy 01 chiếc kéo và vỏ bao thuốc lá thăng long tại nhà L cắt thành 04 quân vị hình vuông, kích thước 01cm x 01cm, một mặt màu đen, một mặt màu trắng. Rồi Đ lại bảo L cho mượn bát đĩa, L ra quầy bán hàng lấy 01 chiếc bát sứ màu trắng có hoa văn màu hồng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng đưa cho Đ. Sau đó mọi người ngồi xuống chiếu đánh bạc, Đ là người xóc cái, quy định bên tay phải Đ là "*Chẵn*" bên tay trái Đ là "*Lẻ*", mọi người tự đặt cược với nhau, nhưng mỗi ván ít nhất phải đặt cược từ 10.000đ trở lên, không giới hạn tối đa, tỷ lệ thắng thua là 1: 1. Cụ thể: Đ cầm bát đĩa xóc cái xong đặt xuống chiếu, người chơi tự đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc lẻ, khi mở bát nếu trên đĩa có 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu đen hoặc 04 quân vị màu trắng, 04 quân vị màu đen là chẵn, người cược chẵn thắng người cược lẻ thua hoặc 01 quân vị màu trắng 03 quân vị màu

đen hoặc 03 quân vị màu trắng 01 quân vị màu đen là lẻ người cược lẻ thắng người cược chẵn thua. Khi mọi người chơi thì Nông Văn P thầu bảng vị, P lấy 05 lá bài tú lơ khơ có sẵn ở trong phòng gồm: 02 lá bài 4 cơ, 4 bích (*4 cơ tính là 4 trắng, 4 bích tính là 4 đen*) 02 lá bài 3 cơ và 3 nhép (*3 cơ tính là 3 trắng, 3 nhép tính là 3 đen*) và 01 lá bài 2 bích đặt xuống chiếu. Cách chơi: Sau khi Đ xóc cái xong ai chơi thì đặt tiền vào bảng vị, nếu đặt tiền vào quân 2 bích khi mở bát ra trên đĩa thể hiện quân vị 2 trắng và 2 đen là người cược thắng sẽ được số tiền 1:2,5 (*được trả số tiền gấp 2 lần rưỡi số tiền đặt*), nếu đặt tiền vào quân 3 bích khi mở bát trên đĩa có 03 quân vị màu đen hoặc khi đặt tiền vào 3 cơ khi mở bát có 3 quân vị màu trắng người cược thắng sẽ được số tiền tỷ lệ 1:3 (*được trả gấp 03 lần số tiền đặt cược*), hoặc khi đặt tiền cược vào quân 4 bích, hoặc 4 cơ nếu mở bát ra trên đĩa có 4 quân vị màu trắng hoặc 4 quân vị màu đen thì người cược thắng sẽ được số tiền tỷ lệ 1:10 (*được trả số tiền gấp 10 lần số tiền đặt cược*), nếu không đúng thì người chơi mất số tiền đặt cược, người đánh ở bảng vị trực tiếp đánh với P. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày mọi người vẫn đang chơi thì có Đặng Thanh H, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-219.99 đến và tự ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng mọi người. Sau đó là đến Đỗ Hữu T, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã L, huyện V đi xe mô tô biển kiểm soát 23H4-6045 chở sau là Nguyễn Đức T2, sinh năm 1993, trú tại thônT, xã L đến. Thấy mọi người đánh bạc 02 người cùng ngồi tham gia đánh bạc.Mọi người đang đánh thì có Đỗ Hữu T1, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã L đi cùng Đặng Văn T4, sinh năm 1997, trú tại thôn C xã L, T tham gia đánh bạc cùng mọi người T4 không tham gia đánh bạc mà ngồi xem mọi người chơi. Khi mọi người vẫn đang chơi thì có Đặng Văn T2, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã L và Đặng Xuân M, sinh năm 1956, trú tại thôn C, xã L đến và tham gia đánh bạc. Trong lúc mọi người đang chơi thì Lục Văn L (*chủ nhà*) đến và thu tiền của những người chơi. Sau đó P bỏ ra 50.000đ và thu của Đặng Văn T, Nông Văn Đ1, Lục Văn V, Đỗ Hữu T1, Đặng Thanh H mỗi người được 50.000đ, tổng số thu được 300.000đ đưa cho L. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi mọi người đang chơi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.250.000đ (*Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) cùng toàn bộ tang vật có liên quan khác.

Từ nội dung trên, tại Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 24-7-2018 của Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Nguyễn Đức T2, Đỗ Hữu T, Nông Văn P, Đỗ Hữu T1, Đặng Văn T3, Đặng Thanh H, Đặng Xuân M, Lục Văn V phạm tội " Đánh bạc "

Bị cáo Lục Văn L phạm tội "Gá bạc" .

***2. Về hình phạt*:**

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đ đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo T1 đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đ1 đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo P đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo V đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo T2 đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1,2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T3 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

Thời hạn thi hành án đối với bị cáo T3, M được tính từ ngày UBND xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo Đặng Văn T3 và Đặng Xuân M về UBND xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo, trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm i khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lục Văn Lsố tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*.

Ngoài ra, quyết định của Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 30/7/2018 các bị cáo Mai Văn Đồng, Đỗ Hữu T, Lục Văn V, Nông Văn P, Đặng Thanh H, Nông Văn Đ1, Đỗ Hữu T2 kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Mai Văn Đ, Đỗ Hữu T, Lục Văn V, Nông Văn P, Đặng Thanh H, Đỗ Hữu T1 cho rằng các bị cáo phạm tội lần đầu, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo từ 6 tháng đến 7 tháng tù là quá nặng; bị cáo Nông Văn Đ1 trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bà 98 tuổi và mẹ già gần 70 tuổi. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ,e khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Sửa bản án sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 24-7-2018 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo về giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn P 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T3.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Mai Văn Đ, Đỗ Hữu T, Lục Văn V, Nông Văn P, Đặng Thanh H, Nông Văn Đ1, Đỗ Hữu T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội " Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, giữa các lời khai của các bị cáo, các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, Mai Văn Đ, Nông Văn P, Nông Văn Đ1, Lục Văn V, Nguyễn Đức T2, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1, Đặng Văn T3, Đặng Thanh H, Đặng Xuân M, đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*xóc đĩa*" được thua bằng tiền tại nhà Lục Văn L, địa chỉ thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ tại hiện trường trên chiếu bạc với tổng số tiền **6.250.000đ** (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) cùng một số tang vật khác.

Khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và đánh giá vai trò đồng phạm đối với từng bị cáo tham gia đánh bạc, cụ thể: Bị cáo Mai Văn Đ là người khởi sướng, rủ rê các bị cáo đánh bạc, là người đứng đầu vụ án; các bị cáo khác với vai trò là người đồng phạm tham gia đánh bạc để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc, cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá đầy đủ số tiền các bị cáo bỏ ra và tham gia đánh bạc của từng bị cáo để lượng hình, cụ thể: Bị cáo Mai Văn Đ bỏ số tiền ra chiếu bạc để tham gia đánh bạc 1.500.000đ, nhưng chưa tham gia đánh bạc được ván nào; Nông Văn Đ1 bỏ ra chiếu bạc 450.000đ, tham gia đánh 02 ván (01 ván 10.000đ, 01 ván 50.000đ); Nông Văn P bỏ ra chiếu bạc 400.000đ, là người thầu bảng vị để các con bạc đặt cược thắng thua bằng tiền; Lục Văn V bỏ ra chiếu bạc 1.000.000đ, đánh ván ít nhất là 10.000đ, nhiều nhất là 20.000đ; Đặng Thanh H bỏ ra chiếu bạc 1.900.000đ, không nhớ đánh được bao nhiêu ván; Nguyễn Đức T2 50.000đ, đánh 02 ván, mỗi ván 50.000đ; Đỗ Hữu T 400.000đ, tham gia đánh từ 4 đến 5 ván, mỗi ván đánh từ 10.000đ đến 20.000đ; Đỗ Hữu T1 50.000đ, tham gia đánh 01 ván bị thua, đứng xem; Đặng Văn T3 300.000đ, không nhớ đánh mấy ván; Đặng Văn M 200.000đ, tham gia đánh một ván. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc và thu được trên chiếu bạc là **6.250.000đ.**

Bị cáo Mai Văn Đ tuy chưa tham gia thực hiện đánh bạc được ván nào nhưng bị cáo là người khởi sướng, rủ rê các bị cáo P, Đ1, V1 tham gia đánh bạc, thực hiện xóc đĩa để cho các bị cáo Đ, P, V, H, Đức T2, Hữu T, Hữu T1, Văn T3, M đánh bạc; bị cáo bỏ ra chiếu bạc số tiền 1.500.000đ để tham gia đánh bạc. Bị cáo Nông Văn Đ1 về nhân thân, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội " Đánh bạc" theo Bản án số 32/2013/HSST ngày 25/12/2013 đã được xóa án tích; bị cáo thực hiện tham gia đánh bạc số tiền 450.000đ, đánh 01 ván 50.000đ, bị cáo thực hiện với vai trò là người đồng phạm thứ yếu. Bị cáo Nông Văn P số tiền tham gia đánh bạc 400.000đ, nhưng bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thầu bảng vị để cho các đối tượng đặt cược ăn thua bằng tiền. Bị cáo Đặng Thanh H bỏ ra chiếu bạc để đánh bạc là 1.900.000đ, tham gia với số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo Đ, Đ1, P, H mức hình phạt nặng hơn so với các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1.

Các bị cáo Mai Văn Đ, Đỗ Hữu T, Lục Văn V, Nông Văn P, Đặng Thanh H, Đỗ Hữu T1 đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nông Văn Đ1 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi bà ruột 98 tuổi và mẹ già gần 70 tuổi; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đều là người dân lao động, nghề nghiệp lao động tự do, trồng trọt, làm ruộng; trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Đ, Đ1, P, H, V là người dân tộc; các bị cáo nhất thời phạm tội và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ rõ sự hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để cải tạo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Nông Văn P, Đặng Thanh H và áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 xét xử các bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1 xét xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, cải tạo các bị cáo tại địa phương để các bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, sống và làm việc theo pháp luật là cũng đủ răn đe và thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét thấy, các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1 nghề nghiệp lao động tự do, trồng trọt, làm ruộng, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 Điều 36 khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử đồng thuận với Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng: Chấp nhận đơn kháng cáo về xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1 về xin giảm nhẹ hình

phạt; chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Nông Văn P, Đặng Thanh H về xin được hưởng án treo.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang như sau:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Đỗ Hữu T, Nông Văn P, Đỗ Hữu T1, Đặng Thanh H, Lục Văn V phạm tội "Đánh bạc ".

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Nông Văn P, Đặng Thanh H.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ106 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn P 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Mai Văn Đồ, Nông Văn Đ1, Nông Văn P, Đặng Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Nông Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2018 đến ngày 08-3-2018.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lục Văn V, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu T1 được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo Đỗ Hữu T1, Lục Văn V, Đỗ Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo Đỗ Hữu T1, Lục Văn V, Đỗ Hữu T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự và áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Văn Đ, Nông Văn Đ1, Đỗ Hữu T, Nông Văn P, Đỗ Hữu T1, Đặng Thanh H, Lục Văn V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lục Văn L, Nguyễn Đức T2, Đặng Văn T3, Đặng Xuân M; phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm của các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Vị Xuyên;
- Công an huyện Vị Xuyên;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ T.H.A.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Loan